

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP
Từ ngày: 31/8 đến 06/9/2026 (Tuần 36 năm 2026)

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khóa 2024 đợt 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của học viên, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i>						
1	Lớp QLSX, KTĐT, KTĐH, CNTT 2026.1	Tập huấn tài nguyên Thư viện	Phạm Huy Tùng	14h00 chiều T7	211 C6	
2	Lớp 02 - QLKT, CNTT, KTĐT, QLHH, QLSX, QLVT, KTĐH (Bổ sung 2026.1)	Tiếng Anh Tập huấn tài nguyên Thư viện	Phạm Thùy Linh Phạm Huy Tùng	Chiều T5, T6 14h00 chiều T7	211 C6	
3	KTĐH 2025.2.1 KTĐH 2026.1.1	Hệ thống thông tin đo lường	Trần Sinh Biên	Cả ngày T7	802 A6	
4	KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Thiết kế hệ thống tự động hóa	Đặng Hồng Hải	Chiều CN	802 A6	
5	KTĐT 2025.2.1	Xử lý số tín hiệu nâng cao Hệ thống thông tin vệ tinh	Lê Quốc Vượng Phạm Văn Phước	Cả ngày T7 Cả ngày CN	205 A6	
6	QLDA 2025.2.1 QLDA 2026.1.1	Quản lý rủi ro dự án đầu tư xây dựng	Phạm Văn Khôi	Cả ngày CN	302 A6	
7	XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Nền và móng các công trình thủy	Phạm Quốc Hoàn	Cả ngày T7, CN	908 A6	
8	QLMT 2025.2.1 QLMT 2026.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Trần Việt Dũng	Sáng T7, Cả ngày CN	204 A6	
9	KTMT 2025.2.1 KTMT 2026.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Trần Việt Dũng	Sáng T7, Cả ngày CN	204 A6	
10	KTMT 2025.1.1 KTMT 2025.2.1	Xử lý ni tơ và phốt pho trong nước thải	Phạm Tiến Dũng	Chiều T7	204 A6	
11	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	Cơ sở thiết kế quy hoạch trong NMĐT	Đỗ Quang Quận	Cả ngày CN	606 A6	

12	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Các hệ thống mã nguồn mở và di động Học máy nâng cao	Nguyễn Duy T. Giang Lê Quyết Tiến	Chiều CN Chiều T7	203 A4	
13	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Tương tác người và máy nâng cao	Hồ Thị Hương Thơm	Sáng T7	414 A4	
14	CNTT 2025.2.1 CNTT 2026.1.1	Kiến trúc máy tính nâng cao Điện toán đám mây	Nguyễn Trọng Đức Trần Thị Hương	Cả ngày T7 Cả ngày CN	204 A4 314 A4	
15	QLHH 2025.2.1 QLHH 2026.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Vũ Sơn Tùng	Cả ngày CN	305 A6	
16	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1 QKTH 2026.1.1	Ứng dụng PLC trong tự động hóa	Vũ Xuân Hậu	Cả ngày T7, CN	210 A3	
17	QLNL 2025.1.1 QLNL 2026.1.1	Ứng dụng PLC trong tự động hóa	Vũ Xuân Hậu	Cả ngày T7, CN	210 A3	
18	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Hoạch định và điều độ sản xuất	Lê Thị Nhung	Chiều T7, chiều CN	205 A4	
19	QLSX 2026.1.1	Kỹ thuật vận chuyển và xếp dỡ vật liệu	Nguyễn Lan Hương	Chiều T7, chiều CN	206 A4	
20	CKTM 2026.1.1	Tự động và điều khiển quá trình	Phạm Đình Bá	Cả ngày T7, CN	703 A6	
21	QLKT 2025.1.1	Kinh tế học nâng cao Quản lý chiến lược	Phạm Thị Hằng Nga Mai Khắc Thành	Cả ngày T7 Cả ngày CN	301 A6	
22	QLKT 2025.1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phạm Thị Quỳnh Mai	Cả ngày T7	302 A6	
23	QLKT 2025.2.1	Thống kê kinh tế Ra quyết định trong quản lý	Phùng Mạnh Trung Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày T7 Cả ngày CN	303 A6	
24	QLKT 2025.2.2	Quản trị đổi mới sáng tạo	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Cả ngày T7	305A6	
25	QLKT 2026.1.1	Kinh tế phát triển	Đỗ Thị Bích Ngọc	Cả ngày T7	306 A6	
26	QLKT 2026.1.2	Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	Cả ngày CN	119 A4	
27	QTKD 2026.1.1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Đức Tâm	Cả ngày CN	208 A4	
28	QLTC 2025.1.1	Kê toán quản trị	Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày CN	306 A6	
29	QLTC 2025.2.1	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày T7	208 A6	

30	QLTC 2026.1.1	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Thị Thúy Phương	Cả ngày CN	208 A6	
31	QLVT 2025.1.1	Kinh tế học ứng dụng	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày T7	202 A6	
32	QLVT 2025.2.1	Thông kê kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Sáng T7	202 A4	
33	QLVT 2026.1.1 QLVT 2026.1.4	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T7, CN	207 A6	
34	QLSX 2026.1.2 TTG	Quản lý hệ thống kỹ thuật Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bùi Thị Ngọc Mai Lê Anh Tuấn	Sáng T5 Chiều T6	205 A6 205 A6	
35	CNTT 2026.1.2 TTG	Trí tuệ nhân tạo nâng cao Xử lý ngôn ngữ tự nhiên	Nguyễn Hạnh Phúc Lê Quyết Tiến	Sáng T5 Sáng T6	317 A4 202 A6	
36	QLKT 2026.1.5 QLVT 2026.1.3 QLVT 2026.1.2	Tập huấn tài nguyên thư viện	Phạm Huy Tùng	Chiều T7		
37	QLKT 2026.1.3	Tập huấn tài nguyên thư viện	Phạm Huy Tùng	Chiều T7		
38	QLKT2026.1.4	Quản lý công	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T7, CN		
Lịch thi hết các học phần						
39	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	Thi: Độ bền tới hạn của kết cấu thân tàu Thi: Công nghệ đóng tàu tiên tiến Thi: Công nghệ đấu nối thân tàu trên mặt nước Thi: CAE trong phân tích kết cấu tàu và công trình ngoài khơi	Vũ Văn Tuyền	08h00 sáng T7 09h30 sáng T7 14h00 chiều T7 15h30 chiều T7	209 A6	
40	QLCA 2025.2.1	Thi: Phương pháp số	Trần Thị Chang	08h00 sáng T7	209 A6	
41	QLSX 2024.2.1 QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Thi: Sản xuất thông minh	Phạm Đình Bá	08h00 sáng T7	209 A6	
42	QLHH 2025.1.1	Thi: Phương pháp NCKH	Vũ Sơn Tùng	08h00 sáng T7	209 A6	
		Thi: Quản lý thuế Thi: Quản lý nguồn nhận lực	Tô Văn Tuấn Hoàng Thị Thúy Phương			

43	QLKT 2025.1.5	Thi: Dự báo kinh tế Thi: Phân tích CSKTXH Thi: Nghiên cứu định lượng trong QL Thi: Quản lý chiến lược Thi: Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Thu Hằng Quách Thị Hà Phùng Mạnh Trung Mai Khắc Thành Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày T7, CN		
44	QLKT 2024.2.4	Thi: Đầu tư Thi: Phân tích hoạt động kinh tế	Dương Văn Bảo Nguyễn Thị Thúy Hồng	Chiều T7		
45	QLKT 2025.2.4 QLKT 2025.1.6	Thi: Đầu tư Thi: Phân tích hoạt động kinh tế Thi: Marketing Thi: Phương pháp NCKH Thi: Phân tích chính sách KTXH	Dương Văn Bảo Nguyễn Thị Thúy Hồng Đỗ Thanh Tùng Phạm Thị Quỳnh Mai Đào Văn Thi	Cả ngày T7		
46	QLKT 2026.1.5	Thi: Phương pháp NCKH Thi: Phân tích chính sách KTXH Thi: Triết học	Phạm Thị Quỳnh Mai Đào Văn Thi Bùi Quốc Hưng	Cả ngày T7		
47	QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2 QLVT 2026.1.3	Thi: Quản trị kho hàng Thi: Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng Thi: Phân tích kinh tế trong vận tải và Logistics Thi: Phát triển bền vững	Nguyễn Minh Đức Nguyễn Minh Đức Nguyễn Thị Thúy Hồng Lê Sơn Tùng	Cả ngày T7		
48	QLVT 2026.1.3	Thi: Triết học Thi: Phương pháp NCKH	Bùi Quốc Hưng Phạm Thị Quỳnh Mai	Chiều T7		
49	QLVT 2024.2.2 QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2	Thi: Kinh tế học ứng dụng Thi: Tổ chức khai thác phương tiện vận chuyển	Nguyễn Thị Thúy Hồng Đặng Công Xưởng	Sáng CN		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN
Lịch trực chuyên viên: Phạm Bích Ngọc - T7, Trần Minh Tuấn - CN

Viện trưởng Viện ĐTSDH
(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách
(Đã ký)

Trần Minh Tuấn